

Số: 962 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Khu dân cư thôn Giếng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 612/TTr-TNMT ngày 16/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư thôn Giếng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển hạ tầng Tiên Lục (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Tiên Lục; Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển hạ tầng Tiên Lục và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, KTN;
  - + Công thông tin điện tử tỉnh;
  - + Lưu: VT, KTN.Binh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THÔN GIẾNG, XÃ TIÊN LỤC, HUYỆN LẠNG GIANG**  
*(Kèm theo Quyết định số 962 /QĐ-UBND ngày 23 /9/2022 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu dân cư thôn Giếng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang
- Địa điểm thực hiện: Xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.
- Chủ dự án: Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển hạ tầng Tiên Lục.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Giếng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.
- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án theo quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 18/02/2021 của UBND huyện Lạng Giang trên diện tích 9,5ha/10,53ha theo quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt (có 1,03 ha đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư là đất cơ sở sản xuất kinh doanh), bao gồm: San nền, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, trạm xử lý nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, bãi đỗ xe, khuôn viên cây xanh,...

- Hoạt động của dự án đầu tư

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/08/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2021 thể hiện tổng diện tích đất phải thu hồi để thực hiện dự án là 95.000m<sup>2</sup>, trong đó đất trồng lúa là 90.000m<sup>2</sup>;

Theo báo cáo số 931/BC-SKHĐT ngày 18/12/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư thẩm định chủ trương đầu tư dự án khu dân cư thôn Giếng, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang và báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì diện tích đất lúa phải thu hồi để thực hiện dự án là: 62.944,1m<sup>2</sup>.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

**2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư:

+ Dự án chiếm 95.011m<sup>2</sup> đất, trong đó đất trồng lúa: 62.944,1m<sup>2</sup>; đất trồng cây hàng năm khác: 7.770,9m<sup>2</sup>; đất trồng cây hàng năm khác (công ích): 7.496,7m<sup>2</sup>; đất nuôi trồng thủy sản: 106,2 m<sup>2</sup>; đất ở: 339,4m<sup>2</sup>; các loại đất còn lại (Đất giao thông, Đất nghĩa địa, Đất thủy lợi, Đất chưa sử dụng): Đất công: 16.353,7m<sup>2</sup>

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ các công trình hiện trạng

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, quá trình hàn,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, nước rửa xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng; đất đào hữu cơ phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách bề mặt; chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng.

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động của các hộ dân:

+ Phát sinh nước thải, rác thải, bụi, khí thải nhà bếp từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày;

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

+ Chất thải nguy hại gồm: Bóng đèn huỳnh quang, bình xịt các loại, bình ắc quy, pin hết công năng sử dụng, thùng và giẻ lau dính dầu mỡ,...

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Nguy cơ chập cháy hệ thống điện...

+ Hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa bị tắc, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường tại khu vực dự án và xung quanh.

+ Trạm xử lý nước thải gặp sự cố gây ảnh hưởng đến chất lượng thải sau xử lý và chất lượng nước tại nguồn tiếp nhận nước thải của dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

### 3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 3,2 m<sup>3</sup>/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng từ 2,5 đến 3 m<sup>3</sup>/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi đất đá và dầu mỡ tạo thành dòng nước ô nhiễm gây tắc hệ thống thoát nước của khu vực và ảnh hưởng tới chất lượng nước của mương nơi tiếp nhận nước mưa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), COD...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh trong quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng để tạo mặt bằng xây dựng; từ hoạt động bóc dỡ nguyên vật liệu; từ quá trình thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các thiết bị thi công đào đắp, san lấp; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp mặt bằng và vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện, máy móc thi công trong quá trình xây dựng các công trình có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, NO<sub>x</sub>, CO, SO<sub>2</sub>.

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

+ Khí thải phát sinh trong quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC<sub>s</sub>...

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng tại khu vực lán trại, các điểm thi công trên công trường khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải thông thường từ hoạt động phát quang thực vật; từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng khoảng 200m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là cây cối, đầu mẫu gạch, vữa... .

- Chất thải phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách đất bề mặt khoảng 45.393,6 tấn.

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng như bao bì đựng xi măng, đầu mẫu gạch vỡ, các loại hộp đựng thiết bị,... phát sinh khoảng 81,3 tấn.

- Chất thải phát sinh trong quá trình vận chuyển nguyên liệu xây dựng: Đá, cát, sỏi... rơi vãi trên đường vận chuyển

- Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công, máy móc thi công xây dựng như Giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang hỏng, dầu mỡ thải, can thùng đựng dầu mỡ,... phát sinh khoảng từ 15kg/tháng đến 20 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng và các phương tiện vận tải vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động tới quá trình canh tác của nhân dân địa phương và hệ thống thoát nước của khu vực, tác động đến người tham gia giao thông, người dân sống dọc tuyến đường vận chuyển, người dân sống cạnh dự án, cán bộ công nhân thi công,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố nổ bom mìn; dự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng, lũ lụt;...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư và 15 hộ dân nằm sát dự án khoảng 147,2 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bân từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS),...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, VOC, CO, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>...;

+ Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>,...

+ Mùi phát sinh từ khu tập kết rác thải với thông số ô nhiễm đặc trưng: Amoni, H<sub>2</sub>S....

+ Mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải với thông số ô nhiễm đặc trưng: H<sub>2</sub>S, Mercaptane, CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>...,

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt khu dân cư khoảng 1.377,6 kg/ngày.

- Chất thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây xanh khoảng 25m<sup>3</sup>/năm; bùn ,cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước khoảng 20

m<sup>3</sup>/năm; bê tông nhựa thải phát sinh từ hoạt động sửa đường giao thông nội bộ khoảng 110m<sup>3</sup>/lần (khoảng 3-5 năm sửa đường 1 lần),...

- Chất thải nguy hại từ hoạt động của khu dân cư như Bóng đèn huỳnh quang, bình xịt các loại, bình ắc quy, pin hết công năng sử dụng, thùng và giẻ lau dính dầu mỡ,...phát sinh khoảng từ 1800 kg/năm đến 2000 kg/năm.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông.

### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án và xung quanh, ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng, lũ lụt; sự cố hư hỏng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường,...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt

Bố trí 06 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải (mỗi nhà vệ sinh có dung tích bể chứa chất thải khoảng 2,5m<sup>3</sup>). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất từ 03 đến 05 ngày/lần).

- Nước thải thi công

+ Đào rãnh thoát nước thải thi công và hố lắng tạm thời. Nước thải sau khi qua hệ thống rãnh thoát nước chảy vào hố lắng tạm thời để lắng lọc sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thoát chung của khu vực (tạo rãnh đất, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 1 hố lắng).

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn (tần suất 01 tuần/lần).

- Nước mưa chảy tràn: Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Hệ thống cống rãnh thoát nước được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn. Các tuyến thoát nước mưa được thực hiện phù hợp với địa hình của khu vực.

+ Tạo rãnh đất, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m, hố lắng kích thước 2mx2mx1,5m, cứ 50m bố trí 1 hố lắng, nước sau đó sẽ được thu vào hệ thống rãnh thu gom chảy vào hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

+ Khơi thông dòng chảy theo địa hình tự nhiên. Định kỳ 1 lần/tháng kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để chất thải xâm nhập vào hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện phun nước khu vực thi công và trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng từ nơi khai thác đến mặt bằng dự án, tần suất tưới nước 3 - 5 lần/ngày, tập trung nhiều vào thời điểm hanh khô.

- Tưới ẩm các công trình trước khi phá dỡ để hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh trong quá trình phá dỡ.

- Không sử dụng các loại máy móc, thiết bị cũ và thường xuyên tiến hành các hoạt động bảo trì bảo dưỡng đảm bảo các loại máy móc luôn trong tình trạng hoạt động tốt.

- Dựng hàng rào tôn cao 02 m xung quanh dự án.

- Trên công trường trang bị và yêu cầu người lao động phải có đầy đủ bảo hộ lao động, để hạn chế các ảnh hưởng của bụi, khí thải và tiếng ồn đến sức khỏe.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa và hơi nhựa đường phát sinh trong quá trình trải nhựa tuyến đường nội bộ:

+ Áp dụng các biện pháp che chắn tạm thời xung quanh bằng các hàng rào bằng tôn với độ cao 2m để hạn chế sự lan tỏa bụi, hơi sang các khu vực xung quanh.

+ Trước khi thực hiện thổi bụi để trải nhựa, Chủ dự án sẽ yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi và tiến hành phun nước để rửa bụi dính trên mặt đường.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này như mũ, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động,...

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn: Quần áo, găng tay, kính mắt...

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị khoảng 10 thùng rác đặt tại vị trí lán trại, gần nơi nghỉ giữa giờ của công nhân để thu gom tạm chứa trong ngày. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất từ 1 đến 02 ngày/lần).

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, thu dọn mặt bằng dự án: Đối với cây cối cho người dân tận dụng làm chất đốt, đối với đất, đá, đầu mẩu gạch vỡ... được sử dụng để san lấp mặt bằng trong dự án. Phần còn lại không tận dụng được: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 1 tuần/lần).

+ Đất đào hữu cơ phát sinh từ quá trình nạo vét, bóc tách bề mặt: Sử dụng toàn bộ để đắp mặt bằng và trồng cây xanh ở khu khuôn viên và dọc các tuyến đường trong dự án.

- Đối với đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển sẽ thu gom tận dụng làm nguyên liệu san lấp của dự án.

+ Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại và thu gom xử lý như sau:

++ Đối với các chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như vỏ bao xi măng, đầu mẫu thép,... được thu gom sau đó bán cho cơ sở có nhu cầu sử dụng để tái chế.

+ Đối với các loại chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo đúng quy định (Tần suất từ 10 - 15 ngày/lần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh, lưu giữ vào các thùng chứa khác nhau có dán mã số tương ứng với từng loại bên ngoài thùng và để vào kho chứa chất thải nguy hại (CTNH) tạm thời của dự án diện tích khoảng 10 m<sup>2</sup>, bên ngoài kho dán cảnh báo CTNH. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 06 tháng/lần.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Phối hợp với chính quyền địa phương, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội nơi dự án triển khai.

- Tiến hành công tác khảo sát rà phá bom mìn theo quy định của nhà nước. Công tác khảo sát rà phá bom mìn được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Chủ dự án Hợp đồng với đơn vị có chức năng triển khai thực hiện công tác rà phá bom mìn tồn lưu trong lòng đất tại dự án.

- Bố trí công nhân đứng phân luồng cảnh báo khi có xe chở nguyên vật liệu về khu vực thực hiện dự án. Tuyên truyền, chỉ đạo các lái xe chạy đúng phần đường quy định, không lạng lách đánh võng trên đường. Hạn chế vận chuyển vào giờ cao điểm (giờ tan tầm 16-17h và vào ban đêm), để tránh gây ùn tắc giao thông và tai nạn giao thông. Bố trí xe chạy vào thời điểm có ít phương tiện qua lại.

- Các thiết bị máy móc phải được kiểm tra định kỳ.

- Thành lập hệ thống an toàn lao động chuyên trách, lập và duyệt biện pháp an toàn lao động cho từng quá trình thi công, từng hạng mục. Tổ chức học tập,



huấn luyện về công tác an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân tham gia trên công trường.

- Tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công đều có cam kết thực hiện quy tắc an toàn lao động. Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như: Mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn... và phải có những quy định nghiêm ngặt về sử dụng.

- Đào các mương thoát nước xung quanh khu đất san lấp để thu gom, lắng và thoát nước mưa đồng thời kết nối với các mương thoát nước bên ngoài dự án.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế riêng với hệ thống nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình và nước thải từ các nguồn khác: Tắm, rửa, chế biến thức ăn... được theo rãnh thoát nước từ D300 đến D400 dẫn nước thải về trạm xử lý tập trung công suất 150 m<sup>3</sup>/ngày.đêm với công nghệ sinh học để xử lý đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Đối với nước thải sinh hoạt của các hộ dân gần dự án chủ dự án sẽ xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt B400 về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của dự án trước khi thải ra ngoài môi trường.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước mưa trong dự án được xây dựng hoàn chỉnh, thoát riêng hoàn toàn với nước thải theo chế độ tự chảy.

- Hướng thoát nước chủ đạo: Thoát theo hướng từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam. Toàn bộ nước mặt của khu vực sẽ được thu gom về hệ thống cống hộp B1500-B2000 sau đó thoát ra Ngòi Cầu Giếng.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau khoảng 30 (m).

- Dọc đường xây dựng những ga thu nước mưa, cống nhánh dẫn nước từ ga thu nước mưa vào cống chính có tiết diện D400 mm. Tại các điểm đầu nối và chuyển hướng xây dựng các giếng thăm.

- Định kỳ 6 tháng/lần kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa, các hố ga lắng cặn kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được nhựa hóa.

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường, khuôn viên, khu vực đất trống tạo cảnh quan, không gian xanh.

- Thường xuyên tổ chức quét dọn, phun nước tưới nước mặt đường để giảm thiểu lượng bụi phát sinh.

- Bố trí các khu vực lưu giữ, tập kết chất thải, trạm xử lý nước thải cách xa khu vực làm việc, sinh hoạt. Đồng thời, chất thải được vận chuyển đi xử lý ngay trong ngày để giảm thiểu tối đa mùi phát sinh trong quá trình lưu giữ.

- Vị trí đặt trạm xử lý và các khu tập kết chất thải cách đối tượng gần nhất là dân cư trong khu vực khoảng 110m đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường (tối thiểu 80m theo QCVN 01:2021/BXD). Xung quanh bố trí dải cây xanh với chiều rộng  $\geq 10m$  hạn chế phát tán mùi hôi ra ngoài. Ngoài ra trong khu vực dự án có thiết kế các khu cây xanh góp phần hạn chế ảnh hưởng của mùi đến dân cư khu vực.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Các hộ gia đình tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh) để thu gom rác thải.

- Đối với rác thải tại khu vực công cộng: Trên các trục đường và nơi công cộng đặt các thùng rác có dung tích 20lít, 50 lít, 150 lít có nắp đậy để thuận tiện cho người dân bỏ rác.

- + Bố trí 01 trạm trung chuyển rác (ga rác) tại khu vực gần trạm xử lý nước thải tập trung với diện tích khoảng 80m<sup>2</sup>.

- + Hàng ngày chất thải rắn sinh hoạt được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Đơn vị nhà thầu thi công bảo dưỡng, duy tu các công trình hạ tầng kỹ thuật sẽ đảm nhận việc thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải phát sinh theo quy định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Toàn bộ lượng chất thải nguy hại phát sinh từ khu dân cư được tổ thu gom rác thải của địa phương thu gom đưa về kho chứa chất thải nguy hại diện tích 16m<sup>2</sup>. Đơn vị được bàn giao quản lý kho chứa chất thải nguy hại hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất tối thiểu 3 tháng/lần).

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Bố trí các trụ nước chữa cháy trên các đường ống cấp nước  $D \geq 110\text{mm}$  dọc theo các tuyến đường, tại các ngã 3, ngã 4... để thuận tiện cho xe chữa cháy vào lấy nước chữa cháy, khoảng cách giữa các trụ nước chữa cháy không quá 120m.

- Đơn vị quản lý hệ thống thoát nước của dự án thường xuyên kiểm tra để phát hiện kịp thời các hỏng hóc và tiến hành các phương án sửa chữa, cải tạo. Đảm bảo không gây ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Định kỳ 3 tháng/lần kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn nước mưa, các hố ga lắng cặn kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời.

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị. Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: Các máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)**

##### 5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại đầu khu vực thi công; 01 vị trí tại cuối khu vực thi công.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, tiếng ồn, bụi toàn phần,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ .

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

#### **5.2. Giai đoạn vận hành (đơn vị được bàn giao quản lý dự án thực hiện)**

##### 5.2.1. Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải sau trạm xử lý trước khi thoát ra môi trường.

- Thông số giám sát: pH,  $\text{BOD}_5$ , Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo  $\text{H}_2\text{S}$ ), Amoni (tính theo N), Nitrat ( $\text{NO}_3^-$ ) (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ ), tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 612/TTr-TNMT ngày 16/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.